

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%				
1	132234952	Trần Minh	Thắng	K16KTR1	5		7.5						V	0.0	Không	
2	162233437	Nguyễn Công	Anh	K16KTR1	5		6						6	5.9	Năm phẩy Chín	
3	162233467	Thái Việt	Duy	K16KTR1	7.5		6						8	7.3	Bảy phẩy Ba	
4	162233471	Phạm Xuân	Hà	K16KTR1	7.5		8						8	7.9	Bảy phẩy Chín	
5	162233473	Trương Viết Minh	Hải	K16KTR1	7.5		7						5	6.0	Sáu	
6	162233479	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	K16KTR1	9		8						7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
7	162233483	Nguyễn	Hậu	K16KTR1	9		7						4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
8	162233486	Đặng Quang	Điệp	K16KTR1	0		0						V	0.0	Không	
9	162233487	Lê Trung	Hiếu	K16KTR1	8		7						6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
10	162233489	Phạm Ngọc	Hiếu	K16KTR1	5		3.5						3.5	0.0	Không	
11	162233494	Lê Ngọc	Hoàng	K16KTR1	7.5		6.5						7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
12	162233496	Thái Bảo	Hoàng	K16KTR1	5		6						5	5.3	Năm phẩy Ba	
13	162233502	Lê Quang	Hùng	K16KTR1	7.5		6						5	5.7	Năm phẩy Bảy	
14	162233523	Lê Thị Thuý	Liên	K16KTR1	9.5		7.5						9	8.6	Tám phẩy Sáu	
15	162233534	Hồ Thị Diễm	Mi	K16KTR1	9		7.5						6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
16	162233537	Phạm Hồng	Minh	K16KTR1	5		6						6	5.9	Năm phẩy Chín	
17	162233546	Nguyễn Phước	Nghĩa	K16KTR1	9.5		6						5	6.0	Sáu	
18	162233554	Lê Thị	Nhàn	K16KTR1	9		8						7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
19	162233558	Nguyễn Trương	Phú	K16KTR1	2.5		6						3.5	0.0	Không	
20	162233563	Phạm	Phương	K16KTR1	8		7.5						5	6.2	Sáu phẩy Hai	
21	162233569	Lê Đức	Quốc	K16KTR1	5		7						3.5	0.0	Không	
22	162233572	Trần Đình	Quyết	K16KTR1	7		7						4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
23	162233576	Lộ Thanh	Tâm	K16KTR1	7		6.5						7	6.9	Sáu phẩy Chín	
24	162233585	Hoàng Minh	Thanh	K16KTR1	7.5		8						5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
25	162233593	Trần Thị Thanh	Thảo	K16KTR1	9		7.5						8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
26	162233596	Nguyễn Văn	Thịnh	K16KTR1	8		6						4	5.2	Năm phẩy Hai	
27	162233616	Nguyễn Nho	Toàn	K16KTR1	8.5		6						5.3	6.0	Sáu	
28	162233626	Hà Xuân	Trung	K16KTR1	8.5		8						6	7.0	Bảy	
29	162233638	Phạm Bá	Vinh	K16KTR1	9		6						3	0.0	Không	
30	162233642	Nguyễn Thế	Vũ	K16KTR1	0		0						4	2.2	Hai phẩy Hai	
31	162236505	Đặng Quốc	Huy	K16KTR1	9.5		6						5	6.0	Sáu	
32	162236640	Đặng Quang	Luận	K16KTR1	3.5		7						1.5	0.0	Không	
33	162236643	Trần Thanh	Tịnh	K16KTR1	7.5		7.5						4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
34	162237656	Nguyễn Viết	Cường	K16KTR1	7		6						0	0.0	Không	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%				
35	142231454	Đỗ Anh Tuấn	K16KTR2	5		7.5						2.5	0.0	Không		
36	152232933	Hồ Thanh Tuấn	K16KTR2	7.5		4.5						3	0.0	Không		
37	152232960	Nguyễn Minh Hoàng	K16KTR2	5		7.5						3.5	0.0	Không		
38	162233442	Nguyễn Lê Duy Bảo	K16KTR2	9		7.5						4.5	6.1	Sáu phẩy Một		
39	162233449	Trần Thị Chi	K16KTR2	8		7.5						5.5	6.5	Sáu phẩy Năm		
40	162233461	Nguyễn Văn Đạt	K16KTR2	8		5.5						5.5	5.9	Năm phẩy Chín		
41	162233464	Võ Viết Đức	K16KTR2	7.5		8						5	6.3	Sáu phẩy Ba		
42	162233468	Lê Nguyễn Hạnh Duyên	K16KTR2	9		8						9.5	9.0	Chín		
43	162233477	Nguyễn Nhật Hân	K16KTR2	8.5		7.5						6	6.8	Sáu phẩy Tám		
44	162233480	Đinh Phương Hồng Hạnh	K16KTR2	8		8.5						5	6.5	Sáu phẩy Năm		
45	162233481	Trần Lý Quang Hào	K16KTR2	6.5		7.5						3.5	0.0	Không		
46	162233497	Lê Bá Nhật Hoàng	K16KTR2	2.5		4.5						4	3.9	Ba phẩy Chín		
47	162233499	Nguyễn Duy Hợp	K16KTR2	7.5		8.5						1	0.0	Không		
48	162233504	Nguyễn Quang Hùng	K16KTR2	0		0						HP	0.0	Không	Nợ HP	
49	162233511	Đinh Quốc Huy	K16KTR2	8		7.5						9	8.4	Tám phẩy Bốn		
50	162233521	Nguyễn Thanh Lâm	K16KTR2	8		7.5						5.5	6.5	Sáu phẩy Năm		
51	162233528	Trần Lợi	K16KTR2	9		8						6	7.1	Bảy phẩy Một		
52	162233535	Đoàn Quang Minh	K16KTR2	5.5		8.5						7	7.2	Bảy phẩy Hai		
53	162233540	Hạ Thị Thanh Mỹ	K16KTR2	9		8						8.5	8.4	Tám phẩy Bốn		
54	162233543	Lê Đình Nam	K16KTR2	6		4.5						5	5.0	Năm		
55	162233547	Trương Công Ngộ	K16KTR2	9		8.5						7	7.8	Bảy phẩy Tám		
56	162233555	Trần Thị Mỹ Nhi	K16KTR2	6		8						4	5.5	Năm phẩy Năm		
57	162233559	Nguyễn Duy Phúc	K16KTR2	8		8						5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
58	162233562	Trương Thị Thuý Phương	K16KTR2	7		8.5						7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy		
59	162233570	Lê Phước Quốc	K16KTR2	5		4.5						3	0.0	Không		
60	162233573	Trần Hạ San	K16KTR2	5		8.5						3.5	0.0	Không		
61	162233577	Đặng Văn Tân	K16KTR2	7.5		8						7	7.4	Bảy phẩy Bốn		
62	162233579	Nguyễn Văn Tây	K16KTR2	10		8						5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
63	162233590	Nguyễn Quang Thành	K16KTR2	5		7.5						5	5.8	Năm phẩy Tám		
64	162233591	Hà Công Thành	K16KTR2	9.5		6.5						5	6.1	Sáu phẩy Một		
65	162233594	Đoàn Thượng Thi	K16KTR2	5		7						0	0.0	Không		
66	162233597	Nguyễn Đình Thông	K16KTR2	10		8						9	8.9	Tám phẩy Chín		
67	162233602	Đinh Lý Hoài Thương	K16KTR2	6		7.5						7	7.0	Bảy		
68	162233604	Nguyễn Phạm Sơn Thuý	K16KTR2	7.5		8						7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy		
69	162233608	Nguyễn Nam Tiến	K16KTR2	8		8.5						8	8.2	Tám phẩy Hai		

Thời gian : 09h30 - 22/12/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%				
70	162233619	Cao Xuân	Toàn	K16KTR2	9.5		8						6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
71	162233624	Nguyễn Minh	Trí	K16KTR2	5		3.5						V	0.0	Không	
72	162233627	Nguyễn Bảo	Trung	K16KTR2	9.5		5.5						5	5.8	Năm phẩy Tám	
73	162233634	Trịnh Thanh	Tùng	K16KTR2	9		4.5						1.5	0.0	Không	
74	162233639	Trương Tấn	Vinh	K16KTR2	6		0						5	3.7	Ba phẩy Bảy	
75	162236434	Trần Quang	Tư	K16KTR2	7.5		5.5						7.3	6.8	Sáu phẩy Tám	
76	162236435	Nguyễn Thị Bảo	Yến	K16KTR2	6		8.5						6	6.8	Sáu phẩy Tám	
77	162236644	Cao Đặng Huyền	Trang	K16KTR2	8.5		8.5						8	8.2	Tám phẩy Hai	
78	162237617	Phạm Tiến	Trung	K16KTR2	5		7.5						5	5.8	Năm phẩy Tám	
79	152232937	Nguyễn Minh	Trình	K16KTR3	0		0						V	0.0	Không	
80	162233436	Thái Thị	Anh	K16KTR3	9.5		7						6	6.8	Sáu phẩy Tám	
81	162233441	Phan Tuấn	Anh	K16KTR3	7.5		7						8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
82	162233446	Phạm Văn	Chất	K16KTR3	6		7						7.5	7.1	Bảy phẩy Một	
83	162233450	Lê Văn	Chiến	K16KTR3	8.5		7						1	0.0	Không	
84	162233455	Nguyễn Hoàng Quốc	Cường	K16KTR3	9		7						6	6.8	Sáu phẩy Tám	
85	162233462	Phạm	Đạt	K16KTR3	7.5		8						5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
86	162233465	Hoàng Quốc	Dũng	K16KTR3	4		5.5						0.8	0.0	Không	
87	162233469	Ngô Thị Kiều	Giang	K16KTR3	7		7						6.3	6.6	Sáu phẩy Sáu	
88	162233472	Ngô	Hải	K16KTR3	7		7						5	5.9	Năm phẩy Chín	
89	162233485	Trần Minh	Hiển	K16KTR3	6		7						0	0.0	Không	
90	162233492	Trần Việt	Hoàn	K16KTR3	8.5		8						8	8.1	Tám phẩy Một	
91	162233498	Nguyễn Hồng	Hoàng	K16KTR3	7.5		5.5						4.5	5.3	Năm phẩy Ba	
92	162233503	Lưu Văn	Hùng	K16KTR3	9		8						6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
93	162233512	Phạm Thị	Huyền	K16KTR3	9.5		7.3						9	8.6	Tám phẩy Sáu	
94	162233515	Nguyễn Đình	Khoa	K16KTR3	7		7						7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
95	162233525	Nguyễn Quang	Linh	K16KTR3	7.5		5.5						6	6.1	Sáu phẩy Một	
96	162233529	Đặng Hoàng	Long	K16KTR3	8.5		7						3	0.0	Không	
97	162233533	Nguyễn Thị Hương	Luy	K16KTR3	9		7						9	8.4	Tám phẩy Bốn	
98	162233544	Đặng Thị Kim	Nga	K16KTR3	9.5		7						9	8.5	Tám phẩy Năm	
99	162233561	Dương Phú	Phước	K16KTR3	8		8						8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
100	162233567	Hoàng Trọng	Quang	K16KTR3	9.5		7						7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
101	162233578	Nguyễn Minh	Tân	K16KTR3	8.5		8						8	8.1	Tám phẩy Một	
102	162233581	Lê Hoàng Việt	Thắng	K16KTR3	6.5		7						7	6.9	Sáu phẩy Chín	
103	162233584	Nguyễn Thị Phương	Thanh	K16KTR3	8.5		7						5	6.1	Sáu phẩy Một	
104	162233587	Ngô Việt	Thanh	K16KTR3	9.5		8						8.5	8.5	Tám phẩy Năm	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%				
105	162233589	Vũ Đức	Thành	K16KTR3	7		5.5						6.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
106	162233598	Lê Ngọc	Thu	K16KTR3	9.5		7						6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
107	162233601	Hoàng Thị Hoài	Thương	K16KTR3	8.5		7						8.5	8.1	Tám phẩy Một	
108	162233606	Phạm Thị Lam	Thuyên	K16KTR3	8.5		7						5	6.1	Sáu phẩy Một	
109	162233610	Nguyễn Tài	Tiến	K16KTR3	8.5		7.5						8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
110	162233614	Vũ Văn	Tĩnh	K16KTR3	9		8						5.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
111	162233620	Huỳnh Thị Thùy	Trang	K16KTR3	8		7						6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
112	162233628	Thái Lâm	Trường	K16KTR3	6.5		7						6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
113	162233630	Nguyễn Vĩnh	Tuấn	K16KTR3	5		5.5						2.5	0.0	Không	
114	162233644	Phan Bá	Vương	K16KTR3	8		7						7.3	7.3	Bảy phẩy Ba	
115	162236709	Ngô Thị	Anh	K16KTR3	8.5		8						6	7.0	Bảy	
116	162236915	Lê Thế	Phương	K16KTR3	9		8						6	7.1	Bảy phẩy Một	
117	162236916	Lê Xuân	Thành	K16KTR3	7.5		5.5						2.5	0.0	Không	
118	162237005	Trương Xuân	Vinh	K16KTR3	9		8						7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
119	152232847	Phan Như	Thịnh	K16KTR4	3		6						1.5	0.0	Không	
120	152232884	Nguyễn Công	Cường	K16KTR4	0		0						V	0.0	Không	
121	152232891	Nguyễn Anh	Minh	K16KTR4	0		0						V	0.0	Không	
122	152233019	Ngô Thị	Giang	K16KTR4	9		7						7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
123	162233439	Nguyễn Đức	Anh	K16KTR4	8		7						8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
124	162233444	Phùng Quốc	Bảo	K16KTR4	9.5		6						3.5	0.0	Không	
125	162233454	Trần Văn	Cường	K16KTR4	8.5		6						3.5	0.0	Không	
126	162233466	Nguyễn Thị Hương	Dương	K16KTR4	8.5		7						5	6.1	Sáu phẩy Một	
127	162233470	Nguyễn	Giàu	K16KTR4	9		6						5	5.9	Năm phẩy Chín	
128	162233474	Phạm Thanh	Hải	K16KTR4	9.5		6						5	6.0	Sáu	
129	162233475	Đỗ Văn	Hải	K16KTR4	9		8						8	8.2	Tám phẩy Hai	
130	162233501	Cao Mạnh	Hùng	K16KTR4	5		8						6	6.5	Sáu phẩy Năm	
131	162233505	Nguyễn Khánh	Hưng	K16KTR4	8.5		8						8	8.1	Tám phẩy Một	
132	162233526	Lê Văn	Lộc	K16KTR4	8.5		7						5	6.1	Sáu phẩy Một	
133	162233541	Nguyễn Lê	Na	K16KTR4	10		8						9	8.9	Tám phẩy Chín	
134	162233545	Lê Mỹ	Ngân	K16KTR4	9		8						8.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
135	162233549	Trần Đỗ Ánh	Ngọc	K16KTR4	9		7						8.5	8.1	Tám phẩy Một	
136	162233553	Hồ Văn	Nhàn	K16KTR4	9		7						5	6.2	Sáu phẩy Hai	
137	162233557	Phạm Châu	Phong	K16KTR4	8.5		7						7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
138	162233565	Nguyễn Ngọc Nhất	Phương	K16KTR4	10		6						7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
139	162233568	Ngô Đình	Quế	K16KTR4	8.5		6						4	5.3	Năm phẩy Ba	

Thời gian : 09h30 - 22/12/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%				
140	162233583	Trần Phước	Thanh	K16KTR4	9		8						6	7.1	Bảy phẩy Một	
141	162233588	Nguyễn Việt	Thành	K16KTR4	5		8						6	6.5	Sáu phẩy Năm	
142	162233603	Phạm Thương	Thương	K16KTR4	8		8						2	0.0	Không	
143	162233611	Trần Ngọc	Tiến	K16KTR4	8.5		7						6.5	7.0	Bảy	
144	162233615	Lê Thanh	Tịnh	K16KTR4	10		8						6	7.2	Bảy phẩy Hai	
145	162233621	Nguyễn Thế Bích	Trang	K16KTR4	9		7						8.5	8.1	Tám phẩy Một	
146	162233629	Trần Công	Trường	K16KTR4	9		7						4	5.7	Năm phẩy Bảy	
147	162233632	Nguyễn Thanh	Tuấn	K16KTR4	9		7						9.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
148	162233643	Võ Đình	Vương	K16KTR4	7		6						V	0.0	Không	
149	162236506	Nguyễn Văn	Mạnh	K16KTR4	5		6						V	0.0	Không	
150	162236639	Nguyễn Quang	Hiếu	K16KTR4	9		6						8.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
151	162236835	Nguyễn Chí Duy	Thành	K16KTR4	9		8						7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
152	162237421	Lê Xuân	Quyền	K16KTR4	9		7						6.5	7.0	Bảy	
153	132234867	Lê Đình	Long	K16KTR5	10		9.5						6.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
154	132234928	Lương Vi	Trung	K16KTR5	8		6.5						7	7.0	Bảy	
155	142234548	Lê Văn	Toàn	K16KTR5	0		0						V	0.0	Không	
156	142234645	Hồ Hoài	Linh	K16KTR5	10		8.5						7.5	8.2	Tám phẩy Hai	
157	142234945	Lê Tuấn	Pháp	K16KTR5	6		4						8	6.5	Sáu phẩy Năm	
158	152232801	Võ	Dũng	K16KTR5	10		9						5	7.0	Bảy	
159	152232806	Phạm Văn Nhất	Đạt	K16KTR5	0		0						V	0.0	Không	
160	152232820	Trần Bá	Trình	K16KTR5	10		9.5						8	8.8	Tám phẩy Tám	
161	152232854	Nguyễn Đình	Phi	K16KTR5	1		1						V	0.0	Không	
162	152232902	Nguyễn Văn	Hoàng	K16KTR5	2		2						HP	0.0	Không	Nợ HP
163	152232946	Lê Minh	Hải	K16KTR5	10		7.5						5	6.5	Sáu phẩy Năm	
164	152232947	Phạm Văn Thành	Đạt	K16KTR5	6		6.5						5.8	6.0	Sáu	
165	152232970	Trương Quang	Duy	K16KTR5	7		5						5	5.3	Năm phẩy Ba	
166	152232986	Nguyễn Đình	Trực	K16KTR5	6		5						8	6.8	Sáu phẩy Tám	
167	152233008	Nguyễn Hoàng	Tùng	K16KTR5	9		9						8	8.5	Tám phẩy Năm	
168	152233027	Lê Văn	Thiên	K16KTR5	10		9						7	8.1	Tám phẩy Một	
169	152233035	Đặng Quang	Trường	K16KTR5	6		7						6	6.3	Sáu phẩy Ba	
170	152233055	Bùi Chí	Thành	K16KTR5	0		0						V	0.0	Không	
171	152233060	Phan Tấn Phú	Quốc	K16KTR5	10		9						5	7.0	Bảy	
172	152233065	Phan Trần	Anh	K16KTR5	10		8.5						3	0.0	Không	
173	162233435	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	K16KTR5	9		9						V	0.0	Không	
174	162233453	Đỗ Mạnh	Cường	K16KTR5	10		9.5						5	7.1	Bảy phẩy Một	

Thời gian : 09h30 - 22/12/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%				
175	162233457	Võ Bá	Danh	K16KTR5	6		8						3.5	0.0	Không	
176	162233460	Lương Tấn	Đạt	K16KTR5	9		9						4	6.3	Sáu phẩy Ba	
177	162233476	Phan Quốc	Hân	K16KTR5	10		9						4.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
178	162233482	Nguyễn Nhật	Hậu	K16KTR5	9		9						3.5	0.0	Không	
179	162233488	Ngô Văn	Hiếu	K16KTR5	9		9						8	8.5	Tám phẩy Năm	
180	162233493	Đặng Minh	Hoàng	K16KTR5	9		9.5						5	7.0	Bảy	
181	162233495	Nguyễn Tri Bảo	Hoàng	K16KTR5	8		7.5						4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
182	162233500	Võ Thị	Huệ	K16KTR5	10		9						9	9.2	Chín phẩy Hai	
183	162233508	Trần Kim	Huy	K16KTR5	10		9						5	7.0	Bảy	
184	162233514	Ngô Thái Quốc	Khánh	K16KTR5	8		8						2	0.0	Không	
185	162233516	Bùi Quang	Khoa	K16KTR5	10		8.5						5.8	7.2	Bảy phẩy Hai	
186	162233517	Lưu Tổng Đăng	Khoa	K16KTR5	8		7.5						3.5	0.0	Không	
187	162233518	Trần Phước	Kỹ	K16KTR5	10		9						5	7.0	Bảy	
188	162233522	Trần Viết	Liêm	K16KTR5	10		9.5						5.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
189	162233532	Võ Gia	Lưu	K16KTR5	9		9						4	6.3	Sáu phẩy Ba	
190	162233539	Nguyễn Tấn	Mỹ	K16KTR5	9		7						6	6.8	Sáu phẩy Tám	
191	162233599	Nguyễn Thị	Thuận	K16KTR5	10		9						7.5	8.3	Tám phẩy Ba	
192	162233622	Phạm Quốc	Trí	K16KTR5	9		8.5						5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
193	162233623	Nguyễn Quang	Trí	K16KTR5	9		9.5						7.5	8.3	Tám phẩy Ba	
194	162236642	Nguyễn Thị Thanh	Thuỷ	K16KTR5	10		9						5.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
195	162237347	Hồ Thị Minh	Phương	K16KTR5	8		6.5						7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	147	75%	
2	Số sinh viên nợ	48	25%	
TỔNG CỘNG :		195	100%	

Đà Nẵng, 14/01/2014

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Võ Quốc Toàn

Trần Thị Lan Anh

Lê Thị Thu Hà

Ths. Nguyễn Ân